

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI S
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/HS-ST

Ngày 04 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Thịnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Tổ; bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh S La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2020. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 14/8/1993 tại huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: xã Tân Lập, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh. Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTĐP: Không. Con ông: Lê Văn T, sinh năm 1967 và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1968, đều trú tại xã Tân Lập, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh. Bị cáo có vợ là Minh Thị T, sinh năm 1991. Bị cáo có 02 con, con lớn 07 tuổi, con nhỏ 5 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự số: 16/2013/HSST ngày 12.4.2013 của TAND huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh xử phạt Lê Văn T 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình bắt tạm giam trong vụ án Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 23/02/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn S. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 12/12/1995 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Bản Tường Chung, xã Chiềng Chung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTĐP: Không. Con ông: Lò Văn N, sinh năm 1959 và bà Hà

Thị T, sinh năm 1966, đều trú tại xã Chiềng Chung, Mai Sơn, Sơn La. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25.02.2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Ông Lò Văn X, sinh năm: 1974. Trú quán: thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Ông Tòng Văn Z, sinh năm: 1987. Trú quán: xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Ông Lèo Văn D, sinh năm: 1981. Trú quán: xã Chiềng Chung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Ông Nguyễn Minh S, sinh năm: 1977. Trú quán: xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Chị Hoàng Thị Y, sinh năm 1991. Trú quán: xã Chiềng Ban, huyện Mai S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lường Văn S, sinh năm: 1992. Trú quán: xã Chiềng Chung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Duy T, sinh năm: 1976. Trú quán: xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ, ngày 30/11/2019, Lò Văn S thuê xe ôm của một người không quen biết từ Quốc lộ 4G đi vào đường liên xã Chiềng Chung-Mường Chanh rồi ra xã Hua La, thành phố Sơn La mục đích để tìm xe mô tô trộm cắp bán lấy tiền tiêu. Đến khu vực dốc bản Nẹ Tở, xã Hua La, thành phố Sơn La, S đi bộ xuống dốc hướng trung tâm xã Hua La được khoảng 1km, S thấy xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream biển kiểm soát số 26B1- 207.44 của Lò Văn X, trú tại bản Nẹ Tở, xã Hua La, thành phố Sơn La dừng ở lề đường bên phải. Thấy xung quanh không có người, S đi đến vị trí dừng xe, dùng chiếc lục lăng hình chữ L một đầu đã được mài dẹt mở khóa xe mô tô. Sau đó S ngồi lên xe nổ máy đi về hướng Thành phố Sơn La được khoảng 2km, S ném chiếc lục lăng xuống bờ vực sát đường đi, S không nhớ vị trí cụ thể rồi điều khiển xe máy đến khu vực dốc bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn. Tại đây S mở cốp yên xe kiểm tra không thấy có đồ vật, tài sản gì nên tiếp tục điều khiển xe về nhà. Sau đó S dùng cờ lê tháo biển kiểm soát xe mô tô vừa trộm cắp được rồi bẻ cong biển số và vút vào đồng sắt vụn của gia đình. Do xe không có biển kiểm soát, không có giấy tờ nên không bán được, S giữ lại làm phương tiện đi lại. Đến đầu tháng 02.2020, Lò Văn S hỏi mượn biển số xe 26H4- 0433 xe mô tô của Lường Văn S, trú tại bản xã

Chiềng Chung là anh trai họ của S lắp vào xe mô tô mà S trộm cắp được để thuận tiện cho việc lưu thông trên đường.

Vụ thứ hai: Khoảng tháng 09.2019 Lò Văn S đi làm thuê tại khu Công nghiệp Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh có quen biết với Lê Văn T, trú tại xã Tân Lập, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Khoảng 14 giờ ngày 16.02.2020, T đón xe khách Quảng Ninh- Sơn La đến khu vực ngã ba rẽ vào đường quốc lộ 4G thuộc phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, T xuống xe gọi S đến đón về nhà S ngủ. Đến 09 giờ ngày 17.02.2020 T rủ S đi tìm xe mô tô để trộm cắp. S điều khiển xe mô tô HONDA Dream gắn biển kiểm soát 26H4- 0433 trộm cắp của Lò Văn X chở T đến khu vực đồi Púng Ót thuộc bản Ót, xã Chiềng Ban, Mai Sơn thì thấy có chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA Sirius biển kiểm soát 26B1- 933.70 của Tòng Văn Z, trú tại bản Ót, xã Chiềng Ban, Mai Sơn dựng ở lề đường bên phải không có người trông giữ, T bảo S dừng xe lại, đi bộ đến vị trí dựng xe rồi lấy vạm phá khóa do T chuẩn bị từ trước phá ổ khóa điện xe. T ngồi lên xe nổ máy điều khiển xe cùng với S đi đường tắt qua đồi về nhà S. Trên đường đi, T dùng vạm phá ổ khóa mở yên xe kiểm tra cốp xe nhưng không có tài sản gì. Về nhà S, T dùng cờ lê tháo biển kiểm soát 26B1- 933.70 của xe mô tô YAMAHA Sirius ra để tại giá để hàng trước yên xe rồi rủ S mang xe vừa trộm cắp được đi bán. Đến 19 giờ cùng ngày, S điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được chở T đi theo hướng ra UBND xã Chiềng Chung, Mai Sơn tìm nơi tiêu thụ. Khi đến bản Hạm xã Chiềng Chung, Mai Sơn thấy 01 xe mô tô hiệu YAMAHA Sirius biển kiểm soát 26B2- 208.76 của LXo Văn D, trú tại bản Hạm, xã Chiềng Chung đang dựng ở gầm sàn nhà sát bên phải đường. S điều khiển xe qua cổng nhà D khoảng 5 mét thì dừng lại, quan sát không thấy người trông giữ, S đến vị trí dựng xe thấy chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, dắt xe ra đường nổ máy và điều khiển xe cùng T đi ra đường Quốc lộ 4G. Đến đỉnh dốc bản Mạt, xã Chiềng Mung, Mai Sơn thì dừng lại. S và T mở cốp xe biển kiểm soát 26B2- 208.76 kiểm tra trong không thấy có tài sản, giấy tờ gì rồi tiếp tục điều khiển xe ra đường Quốc lộ 6A hướng đi Hà Nội để tìm nơi bán xe. Khi đi đến xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, Sơn La, S và T dừng xe, T dùng cờ lê tháo biển kiểm soát 26B2- 208.76 của xe mô tô hiệu YAMAHA Sirius để lắp vào xe mô tô hiệu YAMAHA Sirius trộm cắp của Tòng Văn Z là lấy biển kiểm soát 26B1- 993.70 lắp vào xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius xe trộm cắp của Lò Văn D. S và T tiếp tục điều khiển xe vào bản Lóng Luông, xã Lóng Luông thì gặp một người đàn ông không quen biết. T và S nói với người đàn ông đó có chiếc xe mô tô của gia đình bị mất đăng ký xe muốn bán với giá 3.000.000VNĐ, người đàn ông đồng ý mua, khi mua không làm giấy tờ gì. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở S ra đường quốc lộ 6A thì dừng xe lại. T đưa cho S 1.500.000VNĐ và bảo S đón xe khách quay về nhà còn T điều khiển xe mô tô gắn biển kiểm soát 26B2- 208.76 đi về Quảng Ninh.

Khoảng 10 giờ ngày 18.02.2020, T mang xe trộm cắp được của Tòng Văn Z đến hiệu sửa chữa xe mô tô thay toàn bộ phần vỏ nhựa của xe sang màu đỏ, sau đó tháo biển kiểm soát 26B2- 208.76 cất vào túi giả da mang theo rồi lắp chiếc biển kiểm soát 24L1- 032.95 do T nhặt được trước đó rồi điều khiển xe đến phòng trọ của Cà Thị Mao, sinh năm 1986, tạm trú tại thôn 6, thị trấn Hải Hà, huyện Hải Hà,

tỉnh Quang Ninh là bạn của T và để lại xe tại đó. Mao không biết chiếc xe là tài sản do T trộm cắp mà có.

Vụ thứ ba: Khoảng 14 giờ ngày 21.02.2020, Lê Văn T đón xe khách lên nhà Lò Văn S. Khoảng 10 giờ ngày 22.02.2020 T rủ S đi huyện Mộc Châu, S La chơi. S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream gắn biển kiểm soát 26H4-0433 xe trộm cắp của Lò Văn X chở T xuống huyện Mộc Châu. Khi đi đến xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ tìm mua ma túy để sử dụng, T hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 02 gói ma túy với giá 500.000VNĐ. Trên đường về, T đã lấy 01 gói ma túy ra sử dụng hết, gói còn lại T cất trong túi áo đang mặc quay lại chỗ S ngồi chờ. Sau đó, T và S đến nhà trọ tại huyện Vân Hồ thuê ngủ tại đó. Khoảng 7 giờ ngày 23.02.2020 S điều khiển xe mô tô chở T về nhà S. Khi đi đến Hợp tác xã 3 xã Chiềng Ban, Mai Sơn thì thấy 01 chiếc xe mô tô hiệu HONDA Dream biển kiểm soát 26B1- 443.35 của Nguyễn Minh S, trú tại Hợp tác xã 3, xã Chiềng Ban dựng ở bên đường, chìa khóa vẫn cắm ở ổ điện. Khi cách vị trí chiếc xe mô tô khoảng 05 mét, quan sát xung quanh không có người, T bảo S đi chậm lại, T nhảy xuống xe rồi ngồi lên chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26B1-443.35 nổ máy điều khiển xe cùng S đi về nhà S. Đi được khoảng 4 km, T và S dừng lại mở cốp xe vừa trộm cắp thấy có 01 chứng minh nhân dân, 01 bằng lái xe mô tô, 01 bảo hiểm xe mô tô, 01 đăng ký xe mô tô. T cầm lấy giấy đăng ký xe máy cất vào túi áo đang mặc, sổ giấy tờ còn lại cất vào túi quần đang mặc. Sổ giấy tờ còn lại T đưa cho S bảo vứt đi nhưng S không vứt và bỏ vào túi quần. Sau đó, S và T tiếp tục điều khiển xe về nhà S, cất chiếc xe mô tô HONDA Dream gắn biển kiểm soát 26H4- 0433 ở nhà, rồi S điều khiển xe biển kiểm soát 26B1- 443.35 vừa trộm cắp được chở T đi ra hướng quốc lộ 4G với mục đích tiếp tục tìm xe máy để trộm cắp.

Cả hai bị cáo đến nhà văn hóa bản Thạy, xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn thì S rẽ sang đi theo hướng vào bản Áng Ứng, xã Chiềng Ban, Mai Sơn thì thấy chiếc xe hiệu HONDA Vision màu đen đỏ, biển kiểm soát 26B2- 269.08 của Hoàng Thị Y đang dựng tại sân trước nhà của gia đình anh Hoàng Văn Hoan, phía bên phải đường, cách đường bê tông khoảng 5 mét, S điều khiển xe máy đi qua cổng khoảng 5 mét nhà của anh Hoan thì quay lại, dừng xe cách cổng khoảng 1 mét, quan sát thấy không có người, thấy chìa khóa vẫn cắm ở ổ điện, S xuống xe đi đến vị trí chiếc xe máy HONDA Vision, S quay đầu xe, bật khóa điện, đề nổ máy và điều khiển xe máy Vision trộm cắp được đi ra đường rồi cùng T mỗi người điều khiển một xe đi ra đường quốc lộ 4G về hướng thành phố Sơn La. Khi đi đến gần dốc bản Mạt, xã Chiềng Mung, Mai Sơn thì T và S rẽ phải đi được khoảng 100 mét thì dừng lại, T dùng cờ lê để trong ví cầm tay giả da màu đen mang theo tháo biển kiểm soát xe HONDA vision 226B2- 269.08 ra rồi lấy biển kiểm soát xe 26B2-208.76 của xe máy Yamaha Sırıuc trộm của LXo Văn D T mang theo để trong túi đeo chéo lắp vào xe máy HONDA Vision, cất biển số 26B2- 269.08 vào trong cốp xe máy Vision rồi kiểm tra trong cốp thấy 01 túi nilon màu đỏ bên trong có đựng một số giấy tờ hợp đồng với ngân hàng, 01 túi nilon màu trắng đựng 01 sổ hộ khẩu phổ thông, 01 bảo hiểm y tế mang tên Hoàng Thị Y, sau đó T đóng cốp xe lại. S và T tiếp tục điều khiển xe đi theo đường liên xã Chiềng Mung- Hát Lót, khi đến bản

Nong Nái, xã Chiềng Mung, Mai S thì T và S dừng xe lại. T mở cốp xe máy Vision lấy đăng ký xe cất vào trong túi áo đang mặc, T đưa cho S chiếc bật lửa ga cùng với số giấy tờ còn lại có trong cốp xe Vision và bảo S đốt giấy tờ của 02 xe máy đi. S cầm lấy chứng minh nhân dân mang tên Lò Văn Cường cất vào túi quần đang mặc rồi đốt toàn bộ số giấy tờ còn lại của hai xe máy tại rãnh nước bên phải đường. Sau đó T điều khiển xe máy Vision cùng với S điều khiển xe máy Dream trộm cắp được ra đường quốc lộ 6A đi về hướng Hà Nội. Đến khu vực huyện Yên Châu thì T đưa giấy đăng ký xe biển số 26B1- 443.35 cho S cất vào túi áo đang mặc. Sau đó T và S điều khiển xe máy vào quán sửa xe của anh Nguyễn Duy Trãi thuộc bản Chiềng Kim, xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu, cạnh đường quốc lộ 6A hỏi bán xe máy HONDA Dream biển kiểm soát 26B1- 443.35. S nói dối tên là Lò Văn Cường và đưa giấy chứng minh nhân dân mang tên Lò Văn Cường và giấy đăng ký xe máy Dream cho anh Trãi xem, anh Trãi nói là “sao không giống” thì T nói “Bao nhiêu năm rồi giống làm sao được”, anh Trãi hỏi “xe giá bao nhiêu”, T đáp “khoảng mười sáu mười bảy triệu”, anh Trãi trả giá 12.000.000 đồng, T và S đồng ý bán. Anh Trãi viết giấy mua bán xe, S ký tên là Lò Văn Cường, anh Trãi đưa trả S số tiền 12.000.000VNĐ, S cầm tiền cất vào túi áo, sau đó T điều khiển xe máy Vision chở S xuống thị trấn huyện Yên Châu, đến nơi cả hai vào quán bên đường ngồi uống nước, tại đây S và T thỏa thuận chia nhau, T bảo S lấy 8.000.000VNĐ, còn T lấy 4.000.000VNĐ và chiếc xe Vision. Sau đó T điều khiển xe Vision về Quảng Ninh, còn S đón xe khách về nhà S. Khi S đến khu vực dốc Chiềng Đông, Yên Châu, S bóc xé giấy chứng minh nhân dân mang tên Lò Văn Cường thành nhiều mảnh nhỏ rồi ném qua cửa kính xe khách. Số tiền 8.000.000VNĐ S đã tiêu sài cá nhân hết.

Lê Văn T điều khiển xe máy Vision trộm cắp được của chị Y đến huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình thì bị Công an huyện Tân Lạc bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phát chất ma túy.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai S đã thu giữ:

Thu của Lò Văn S 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream gắn biển kiểm soát 26H4 - 0433; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S kXm 01 sim điện thoại;

Thu của Nguyễn Duy Trãi 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát: 26B1- 443.35, số máy 15036, số khung: 20635; 01 đăng ký mô tô xe máy mang tên Vũ Văn Hưởng.

Thu giữ của bị cáo Lê Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision số máy JF66E 0789562; số khung RLHJF5812GY516921, gắn biển kiểm soát 26B2 – 208.76; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy mang tên Hoàng Thị Y; 01 biển kiểm soát 26B1- 269.08; 01 cờ lê kim loại màu trắng một đầu 10, một đầu 12; 01 văm kim loại hình chữ T; 04 thanh kim loại hình lục lăng, một đầu bằng, một đầu được mài nhọn hình lưỡi hái; 01 túi giả da, màu nâu có quai đeo; 3.950.000 VNĐ. Số tiền 3.950.000 VNĐ (do Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình chuyển đến).

Thu của Cà Thị Mao 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius gắn biển kiểm soát: 14L1- 032.95.

Căn cứ yêu cầu định giá của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai S. Hội đồng định giá tài sản huyện Mai S và thành phố S La đã ban hành các Kết luận định giá tài sản như sau :

Kết luận định giá tài sản số: 147/HĐĐG ngày 25.02.2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mai S kết luận: “Xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số đăng ký 26B1-443.35 có giá trị 23.000.000VNĐ”.

Kết luận định giá tài sản số: 169/HĐĐG ngày 03.02.2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mai S kết luận: “Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số đăng ký 26B2-269.08 có giá trị 30.000.000VNĐ”.

Kết luận định giá tài sản số: 248/HĐĐG ngày 18.03.2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mai S kết luận: “Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số đăng ký 26B1-933.07 có giá trị 13.000.000VNĐ” và “Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số đăng ký 26B2-208.76 có giá trị 13.000.000VNĐ”.

Kết luận định giá tài sản số: 24/HĐĐG ngày 16.4.2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố S La kết luận: “Xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số đăng ký 26B1-207.44 có giá trị 8.000.000VNĐ” .

Bản cáo trạng số 54/CT-VKSMS ngày 16.6.2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai S đã truy tố các bị cáo Lê Văn T và Lò Văn S về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Lò Văn S phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Bị cáo Lò Văn S từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cờ lê kim loại màu trắng một đầu 10, một đầu 12; 01 van kim loại hình chữ T; 04 thanh kim loại hình lục lăng một đầu bằng một đầu được mài nhọn hình lưỡi hái; 01 túi giả da màu nâu có quai đeo kích thước 26cmx23cm; 01 mảnh túi nilon màu đỏ chấy dờ có kích thước 20x7cm; 01 biển kiểm soát 26B2-208.76 đã qua sử dụng cũ; 01 biển kiểm soát 14L1-032.95 đã qua sử dụng cũ.

Trả cho Lương Văn S 01 biển kiểm soát xe mô tô 26H4- 0433 thu giữ của Lò Văn S.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, kXm 01 sim điện thoại của Lò Văn S và số tiền 3.950.000VNĐ thu giữ của Lê Văn T.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai S đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp về tài sản gồm: Trả cho Nguyễn Minh S 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 26B1 - 443.35 và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy mang tên Vũ Văn Hưởng. Trả cho Hoàng Thị Y 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 26B1-26908, số máy JF66E0789562, số khung RLHJF5812GY51692 và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy mang tên Hoàng Thị Y. Trả cho Tòng Văn Z 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius (không có biển kiểm soát). Trả cho Lò Văn X 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream (không có biển kiểm soát), số khung 145390, số máy 1445428.

Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 587, 589 Bộ luật dân sự:

Chấp nhận yêu cầu bồi thường của những người bị hại, buộc bị cáo Lò Văn S bồi thường tiền công truy tìm tài sản cho Lò Văn X số tiền 3.000.000 VNĐ; buộc bị cáo Lê Văn T bồi thường tiền công truy tìm và sửa chữa xe cho Tòng Văn Z số tiền 3.000.000VNĐ;

Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho LXo Văn D số tiền giá trị tài sản là 01 xe máy không thu hồi được là 13.000.000 VNĐ và 2.000.000VNĐ tiền công truy tìm tài sản; Hoàng Thị Y số tiền 3.000.000 VNĐ là tiền làm lại giấy tờ đã bị các bị cáo tiêu hủy. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho LXo Văn D 7.500.000VNĐ, bồi thường cho Hoàng Thị Y 1.500.000VNĐ.

Buộc các bị cáo phải trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Duy Trãi số tiền 12.000.000 VNĐ, chia theo phần bị cáo Lò Văn S số tiền 8.000.000VNĐ, bị cáo Lê Văn T số tiền 4.000.000VNĐ.

Chấp nhận việc người bị hại Nguyễn Minh S không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 12, Điều 23, Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định. Miễn án phí cho bị cáo S vì thuộc hộ nghèo.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai S, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai S, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của những người bị hại tại địa bàn thành phố S La và huyện Mai S, tỉnh S La, ngày 30/11/2019 Lò Văn S trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 26B1 - 207.44 của Lò Văn X trị giá 8.000.000VNĐ; Ngày 17/02/2020 Lò Văn S cùng Lê Văn T trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 26B1 - 933.70 của Tống Văn Z trị giá 13.000.000VNĐ và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 26B2 - 208.76 của LXo Văn D trị giá 13.000.000VNĐ; Ngày 23/02/2020 Lò Văn S cùng Lê Văn T trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 26B1 - 443.35 của Nguyễn Minh S trị giá 23.000.000VNĐ và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison biển kiểm soát 26B2 - 269.08 của Hoàng Thị Y trị giá 30.000.000VNĐ.

Tổng trị giá tài sản Lò Văn S trộm cắp là 87.000.000VNĐ ; Tổng giá trị tài sản Lê Văn T trộm cắp là 79.000.000VNĐ

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, do các bị cáo hám lợi nên đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là những xe máy của người bị hại, sau đó tìm cách để tiêu thụ lấy tiền tiêu sài vì mục đích cá nhân. Lời khai của của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện, phù hợp với toàn bộ chứng cứ khác có trong hồ sơ do Cơ quan điều tra tiến hành. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn, quá trình xét xử không phát sinh tình tiết mới.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản. Viện kiểm sát truy tố và Tòa án xét xử bị cáo Bùi Văn Hưng về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự tại bản Cáo trạng số: 54/CT-VKS ngày 16.6.2020 là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho các bị cáo.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dân sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi nên đã cố ý phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền về tài sản của những người bị hại và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò đồng phạm của các bị cáo, xét thấy: Bị cáo Lò Văn S chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Lê Văn T đã bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh xử phạt Lê Văn T 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này các Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp xe máy, giá trị tài sản của từng lần trộm cắp đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị áp dụng tình tiết tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về vai trò đồng phạm: Các bị cáo cùng thực hiện nhiều hành vi trộm cắp, trong đó Lê Văn T là người khởi xướng, rủ bị cáo Lò Văn S nhiều lần phạm tội và cùng nhau mang tài sản đi tiêu thụ và chia nhau hưởng lợi, do đó Lê Văn T giữ vai trò chủ mưu trong vụ án, tổng giá trị tài sản Lê Văn T trộm cắp là 79.000.000VNĐ. Đối với Lò Văn S có một lần thực hiện hành vi phạm tội độc lập đó là trộm xe máy biển kiểm soát 26B1- 207.44 của Lò Văn X trị giá 8.000.000VNĐ, ngoài ra bị cáo cùng với Lê Văn T trộm cắp nhiều tài sản, tổng trị giá tài sản Lò Văn S trộm cắp là 87.000.000VNĐ, bị cáo có vai trò đồng phạm tích cực trong vụ án. Khi quyết định hình phạt, cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt trong vụ án có đồng phạm.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo không có tài sản riêng, không nghề nghiệp. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ một số vật chứng liên quan đến vụ án, áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm 01 cờ lê kim loại màu trắng một đầu 10, một đầu 12; 01 van kim loại hình chữ T; 04 thanh kim loại hình lục lăng một đầu bằng một đầu được mài nhọn hình lưỡi hái; 01 túi giả da màu nâu có quai đeo kích thước 26cmx23cm; 01 mảnh túi nilon màu đỏ cháy dở có kích thước 20x7cm; 01 biển kiểm soát 26B2-208.76 đã qua sử dụng cũ; 01 biển kiểm soát 14L1-032.95 đã qua sử dụng cũ.

Trả lại cho Lương Văn S 01 biển kiểm soát xe mô tô 26H4- 0433.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước phương tiện sử dụng vào việc phạm tội và khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, kXm 01 sim điện thoại của Lò Văn S và số tiền 3.950.000VNĐ thu giữ của Lê Văn T.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai S đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp về tài sản gồm: Trả cho

Nguyễn Minh S 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 26B1 - 443.35 và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy mang tên Vũ Văn Hương. Trả cho Hoàng Thị Y 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 26B1-26908, số máy JF66E0789562, số khung RLHJF5812GY51692 và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy mang tên Hoàng Thị Y. Trả cho Tòng Văn Z 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius (không có biển kiểm soát). Trả cho Lò Văn X 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream (không có biển kiểm soát), số khung 145390, số máy 1445428.

[7] Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 587, 589 Bộ luật dân sự: Chấp nhận yêu cầu bồi thường của những người bị hại, buộc bị cáo Lò Văn S bồi thường tiền công truy tìm tài sản cho Lò Văn X số tiền 3.000.000 VNĐ; buộc bị cáo Lê Văn T bồi thường tiền công truy tìm và sửa chữa xe cho Tòng Văn Z số tiền 3.000.000VNĐ;

Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho LXo Văn D số tiền giá trị tài sản là 01 xe máy không thu hồi được là 13.000.000 VNĐ và 2.000.000VNĐ tiền công truy tìm tài sản; bồi thường cho Hoàng Thị Y số tiền 3.000.000 VNĐ là tiền làm lại giấy tờ đã bị các bị cáo tiêu hủy. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho LXo Văn D 7.500.000VNĐ, bồi thường cho Hoàng Thị Y 1.500.000VNĐ.

Buộc các bị cáo phải trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Duy Trãi số tiền 12.000.000 VNĐ, chia theo phần bị cáo Lò Văn S số tiền 8.000.000VNĐ, bị cáo Lê Văn T số tiền 4.000.000VNĐ.

Chấp nhận việc người bị hại Nguyễn Minh S không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

[8] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với Nguyễn Duy Trãi, Cà Thị Mao quá trình điều tra xác định Trãi, Mao không biết việc các bị cáo trộm cắp tài sản. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với Trãi và Mao là có căn cứ.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã mua xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius gắn biển kiểm soát: 26B1- 933.07 (trộm cắp của LXo Văn D), T và S khai không biết tên, địa chỉ (việc mua bán không có ai tham gia chứng kiến). Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai S không có cơ sở để điều tra, xử lý và thu hồi vật chứng.

Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn án phí cho bị cáo Lò Văn S vì bị cáo thuộc hộ nghXo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Lò Văn S phạm tội Trộm cắp tài sản.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 40 (bốn mươi) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 23.02.2020.

Xử phạt bị cáo Lò Văn S 40 (bốn mươi) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 25.02.2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cờ lê kim loại màu trắng một đầu 10, một đầu 12; 01 van kim loại hình chữ T; 04 thanh kim loại hình lục lăng một đầu bằng một đầu được mài nhọn hình lưỡi hái; 01 túi giả da màu nâu có quai đeo kích thước 26cmx23cm; 01 mảnh túi nilon màu đỏ cháy dở có kích thước 20x7cm; 01 biển kiểm soát 26B2-208.76 đã qua sử dụng cũ; 01 biển kiểm soát 14L1-032.95 đã qua sử dụng cũ.

Trả lại cho Lương Văn S 01 biển kiểm soát xe máy 26H4- 0433.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, kXm 01 sim điện thoại của Lò Văn S và số tiền 3.950.000VNĐ thu giữ của Lê Văn T.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp về tài sản gồm: Trả cho Nguyễn Minh S 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 26B1 - 443.35 và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy mang tên Vũ Văn H. Trả cho Hoàng Thị Y 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 26B1-26908, số máy JF66E0789562, số khung RLHJF5812GY51692 và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy mang tên Hoàng Thị Y. Trả cho Tòng Văn Z 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius (không có biển kiểm soát). Trả cho Lò Văn X 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream (không có biển kiểm soát), số khung 145390, số máy 1445428.

3. Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 587, 589 Bộ luật dân sự:

Chấp nhận yêu cầu bồi thường của những người bị hại, buộc bị cáo Lò Văn S bồi thường tiền công truy tìm tài sản cho Lò Văn X số tiền 3.000.000 VNĐ; buộc bị cáo Lê Văn T bồi thường tiền công truy tìm và sửa chữa xe cho Tòng Văn Z số tiền 3.000.000VNĐ;

Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho Lò Văn D số tiền giá trị tài sản là 01 xe máy không thu hồi được là 13.000.000 VNĐ và 2.000.000VNĐ tiền công truy tìm tài sản; bồi thường cho Hoàng Thị Y số tiền 3.000.000 VNĐ là tiền làm lại giấy tờ đã bị các bị cáo tiêu hủy. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho Lò Văn D 7.500.000VNĐ, bồi thường cho Hoàng Thị Y 1.500.000VNĐ.

Buộc các bị cáo phải trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Duy Trãi số tiền 12.000.000 VNĐ, chia theo phần bị cáo Lò Văn S số tiền 8.000.000VNĐ, bị cáo Lê Văn T số tiền 4.000.000VNĐ.

Chấp nhận việc người bị hại Nguyễn Minh S không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền trên thì bị cáo còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12 và các Điều 23, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng), án phí dân sự sơ thẩm là 800.000VNĐ (Tám trăm nghìn đồng). Miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn S.

Báo cho các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh S La;
- Sở tư pháp tỉnh S La;
- Viện KSND huyện Mai S;
- Công an huyện Mai S;
- Chi cục THADS huyện Mai S;
- Bị cáo;
- Bị hại ;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Thịnh